Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 27

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế trung Diêm Phù Đề nội, Sát Lợi Bà La Môn trưởng giả cư sĩ nhất thiết nhân đẳng, cập dị tánh chủng tộc hữu tân sản giả, hoặc nam hoặc nữ thất nhật chi trung, tảo ư độc tụng thử bất tư nghị kinh điển, cánh vi niệm Bồ Tát danh khả mãn vạn biến, thị tân sanh tử hoặc nam hoặc nữ, túc hữu ương báo tiện đắc giải thoát, an lạc dị dưỡng thọ mạng tăng trưởng, nhược thị thừa phước sanh giả chuyển tăng an lạc cập dữ thọ mạng.

(Lại nữa, này Phổ Quảng, nếu trong
đời vị lai, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Lợi, Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, hết thảy các người và những chủng tộc dòng họ khác, có người mới sinh được con trai hoặc con gái, trong vng bảy ngày, sớm ý đứa trẻ đó mà tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của Bồ Tát đủ một vạn biến, thì đứa trẻ mới sinh đó, hoặc trai hoặc gái, nếu đời trước có ương báo thì đều được giải trừ, lại thêm yên ổn, vui vẻ, dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng, còn nếu nương nơi phước lực mà thọ sanh, thì nó càng được an vui hơn và sống lâu hơn.)

Đây là dạy lúc sanh sản nên làm thế nào để tu phước. Sự việc này, vệ sinh, thuốc men hiện nay phát triển hơn lúc trước, tình huống tốt hơn lúc trước rất nhiều. Thời xưa, đặc biệt là những vùng nông thôn lạc hậu, sanh con là một việc lớn liên quan đến tánh mạng. Do đó đức Phật ở đây đặc biệt nêu ra, dạy chúng ta cách làm thế nào tu học, làm sao cho mẹ con được bình yên. Đức Phật trong kinh dạy chúng ta, quan hệ giữa người trong nhà vô cùng mật thiết, chắc chắn là có nhân duyên sâu xa, chẳng phải ngẫu nhiên mà tụ hợp. Nhân duyên vô cùng phức tạp, Phật quy nạp những nhân duyên phức tạp này thành bốn loại lớn, đó là như trong kinh thường nói: “Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”, cho nên mới tụ lại thành người một nhà. Cha con, anh em, chị em đều chẳng rời những quan hệ này, do nhân duyên đời trước nên mới thành người một nhà, ngạn ngữ thường nói: “Chẳng phải oan gia thì chẳng đụng đầu”, Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 559

lời này rất có đạo lý. Nhưng sau khi giác ngộ, người trong nhà của bạn biến thành quyến thuộc trong Pháp, như vậy rất tốt, rất thù thắng. Chẳng giác ngộ thì người trong nhà [tụ lại để] ân oán báo đền lẫn nhau, đó gọi là khổ chẳng nói nổi. Rốt cuộc thì báo ân rất ít, báo oán lại nhiều, trả nợ thì ít, đòi nợ thì nhiều, cho nên cả đời người thế gian xảy ra những chuyện chẳng như ý nhiều như cơm bữa, đây là sự thật mà chúng ta đã từng trải qua, đích thân nhìn thấy. Cho nên con cái sanh ra, nhất định phải hiểu nhân duyên đời trước của nó. Quả báo đều là bình đẳng, bất luận giàu sang, nghèo hèn, trong kinh nói tới “Sát Lợi”, trước kia ở Ấn Độ là hoàng tộc, Bà La Môn là những nhà tôn giáo có địa vị cao trong xã hội, trưởng giả, cư sĩ đều có phước báo. Phía sau nói “hết thảy các người và những chủng tộc dòng họ khác”, phạm vi bao gồm rất rộng, bao gồm hết bốn dòng họ, giai cấp ở Ấn Độ, người Trung Quốc chúng ta gọi là nghèo, giàu, sang, hèn. Bất luận là thân phận nào, địa vị nào, sanh sản tuyệt chẳng thể tránh khỏi, hơn

nữa sự đau khổ trong khi sanh sản đều bình đẳng, người giàu sang thì chăm sóc chu đáo một chút, người nghèo hèn thì chăm sóc tệ một chút. Nói tóm lại, nỗi khổ này chẳng thể nào tránh khỏi. Phật dạy chúng ta phương pháp "trong vòng bảy ngày sớm vì đứa trẻ đó mà đọc tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này", phải sớm đọc. Tốt nhất là nếu người trong nhà có tín ngưỡng Phật pháp, có thể tiếp nhận giáo huấn của đức Phật, nên đọc vào lúc nào? Ngay lúc mang thai bèn đọc. Mỗi ngày đọc một bộ Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh, hoặc niệm một ngàn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, phải dùng tâm chân thành, cung kính để tụng niệm thì phước báo sẽ rất lớn. Cho dù đứa con trong thai đến để báo oán, là oán gia chủ nợ đến, nếu bạn có thể chăm sóc nó như vậy thì oán kết ấy sẽ được hóa giải. Bạn có ân đối với nó thì nó sẽ chẳng báo oán, nó sẽ đến cảm ơn, chuyển biến phải bắt đầu từ lúc ban đầu. Ở đây nói ít nhất phải là bảy ngày trước khi sanh, đương nhiên càng sớm thì càng tốt. Cho nên khi chúng ta hiểu đạo lý này, biết phương pháp này, tốt nhất là khi mang thai bèn đọc, bèn tu tập theo phương pháp này. Người làm mẹ, tâm bình khí hòa, chân thành cung kính, thanh tịnh bình đẳng, khởi tâm động niệm gì cũng tuyệt đối sẽ ảnh hưởng đến đứa bé trong thai. Dùng lý luận khoa học hiện nay để nói thì mọi người dễ hiểu hơn, đây thuộc về hiện tượng ba động (làn sóng). Nói theo Phật pháp, giống như hết thảy vạn pháp ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều phát ánh sáng, không những thân người phát ánh sáng, vạn vật cũng phát quang. Thật ra Cực Lạc thế giới quang minh

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 560

chiếu khắp, thế gian này của chúng ta chẳng phóng quang hay sao? Nếu tất cả hết thảy người, vật ở thế gian này của chúng ta chẳng quang minh chiếu khắp như Tây Phương Cực Lạc thế giới thì Nhất Chân pháp giới sẽ chẳng đứng vững nữa. Đâu có lý nào chỗ này quang minh cực lớn, còn chỗ kia chẳng có quang minh, vậy thì chẳng có lý? Nhất định phải biết Nhất Chân pháp giới bao gồm thế giới này của chúng ta, chẳng phải nói rời khỏi thế giới này của chúng ta lại có một Nhất Chân pháp giới riêng rẽ, chẳng có đạo lý ấy! Trong kinh nói về một việc gì? Ở chỗ đó quang minh chiếu khắp, mọi người đều có thể đích thân cảm giác được, còn quang minh chiếu khắp ở thế gian này của chúng ta, chúng ta chẳng cảm giác được, là đạo lý như vậy chứ không phải là quang minh không có chiếu. Tại sao chúng ta chẳng có cảm giác? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm quá loạn rồi, vọng niệm quá nhiều, nên bạn chẳng nhìn thấy cảnh giới ấy; chẳng phải là không có, cùng Cực Lạc thế giới và Hoa Tạng thế giới không hai không khác. Dùng cách nói của vật lý hiện đại thì rất dễ hiểu, quang là gì? Quang là hiện tượng làn sóng (ba động). Chỉ cần có động thì sẽ có sóng, hiện nay khoa học gia gọi là ba động, nhà Phật chúng ta gọi là quang, quang chính là ba động. Hết thảy tất cả vật chất hiện nay đều biết, vật chất cấu tạo hình thành như thế nào? Phân tách đến cuối cùng biến thành nguyên tử, điện tử, lạp tử136. Những vật chất cơ bản này ở dưới trạng thái gì? Đều chuyển động. Đức Phật chẳng cần các dụng cụ khoa học, Ngài nhìn thấy rất rõ ràng, hiện nay dụng cụ tân tiến nhất còn chưa quan sát tới, Phật đã nhìn thấy rõ ràng. Đức Phật nói những hiện tượng này cho chúng ta, lời của Ngài nói rất khéo léo, rất uyển chuyển, nói ra chân tướng này, chẳng có ai tin tưởng, chẳng ai tiếp nhận. Thế nên cách nói như vậy rất vi diệu, rất cao minh, chúng ta gọi là thiện xảo phương tiện.

Phật nói hiện tượng vật chất, nói cho chúng ta bốn nguyên tắc: Địa - thủy - hỏa - phong (đất, nước, lửa, gió). Địa - thủy - hỏa - phong nói về cái gì? Nói về vật chất căn bản, hiện nay gọi là lạp tử cơ bản, nhất định có bốn hiện tượng này. Địa là gì? Là một dạng vật chất có thể nhìn thấy được, thì gọi là địa. Địa tượng trưng cho vật chất, mắt thịt chúng ta chẳng thể nhìn thấy, dưới kính siêu hiển vi có thể phát hiện, thấy được nó. Phật chẳng cần những dụng cụ này, mắt Phật gọi là Ngũ Nhãn Viên Minh, Ngài có thể nhìn thấy, phàm phu chúng ta chẳng thể nhìn thấy.

Lạp tử là thuật ngữ khoa học để gọi những hạt cơ bản nhỏ hơn nguyên tử. Lạp tử 136

gồm nhiều loại như: Khoa khắc (quark), khinh tử (lepton), dẫn lực tử (graviton), quang tử (photon), giao tử (gluon), phản lạp tử (antiparticle)... Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 561

Thế nên mắt của Ngài sắc bén hơn chúng ta, Ngài nhìn thấy hiện tượng này. Vật chất căn bản hình thành như thế nào? Nó có mang điện. Cho nên "hỏa đại" tức là điện dương, "thủy đại" tức là điện âm, ngày nay chúng ta nói nó có ôn độ (độ ấm), có thấp độ (độ ướt). "Phong đại" là gì? Là trạng thái di động, chẳng phải chỉ tịnh (ở yên một chỗ), đây là nói về vật chất căn bản. Hết thảy tất cả hiện tượng vật chất bao gồm cả những tổ chức tế bào của con người đều có hiện tượng này. Bạn nghĩ xem nó làm sao không có động được? Lạp tử căn bản cũng chuyển động ở đó. Động thì sẽ sanh ra "ba" (sóng [năng lượng]), ba động có phạm vi bao lớn? Nói cho chư vị lý luận và phương pháp đều giống nhau, làn sóng này biến tận hư không pháp giới. Sau đó bạn nghĩ thử xem, vạn vật trời đất bao nhiêu chúng sanh khởi tâm động niệm, thì "ba" (sóng) càng hiện rõ, phúc độ ba động (cường độ dao động) càng lớn. Ba động của vật chất tương đối vi tế, tương đối nhỏ, từ đó bạn mới biết làn sóng trong không gian sinh hoạt của chúng ta phức tạp đến mức nào. Trong kinh Phật nói thiện niệm, thiện tâm thì làn sóng sẽ ôn hòa, ổn định, bình lặng, sau khi tiếp xúc bạn sanh tâm hoan hỷ, tiếp xúc có cảm giác rất sung sướng. Ác niệm ác tâm thì làn sóng sẽ rất mãnh liệt, bạn cảm xúc đến cả thân người chẳng thoải mái. Hiện nay có người gọi hiện tượng này là từ trường, gọi là từ trường cũng được. Ở nội địa Trung Quốc, người luyện khí công gọi là khí, cũng được, đều là một việc này. Bạn gọi là khí cũng được, trong Phật pháp gọi là quang, gọi là ba động, gọi là từ trường đều cùng một đạo lý. Do đó có thể biết khi thần thức đến đầu thai, nó có niệm đầu (một niệm), nó có làn sóng, thế nên khi người mẹ khởi tâm động niệm, hết thảy cử chỉ đều ảnh hưởng đến bào thai, vì vậy người Trung Quốc thời xưa chú trọng thai giáo, đạo lý là như vậy. Chúng ta hiểu được "thai giáo" ghi trong sách xưa, trong đó có nói một số nguyên lý, nhưng nói chẳng rõ ràng, thấu triệt, đọc xong chúng ta nửa tin nửa ngờ, chẳng biết mức nghiêm trọng của ảnh hưởng [thai giáo], chẳng biết được! Ngày nay chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật của ba động thì biết khởi tâm động niệm ảnh hưởng đến thai nhi rất nhiều, rất lớn, do đó người làm mẹ trong thời gian mang thai, khởi tâm động niệm đều là thiện, đều thanh tịnh, thì đứa bé trong thai nhận được lợi ích rất lớn, quá lớn! Người ta ai cũng hy vọng con cái của mình tốt lành, con hiếu cháu hiền. Làm sao dạy nó? Lúc mang thai, tự mình chúng ta phải hiếu thảo, phải tận hiếu, ba động của sự hiếu thảo ảnh hưởng tới đứa trẻ. Chúng

ta tu tịnh, tu thanh tịnh, tu phước, vậy mới thực sự dạy nó gieo trồng hạt giống [thanh tịnh, phước

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 562

đức]. Việc này chẳng phải là không có đạo lý, nhất định chẳng có mê tín. Tại sao đức Phật dạy chúng ta đọc bộ kinh này? Kinh này là Hiếu Kinh, tinh thần nói trong kinh này quy nạp vào bốn chữ "hiếu thân tôn sư", hiếu thuận cha mẹ tôn kính sư trưởng là căn bản của sự giáo học thế gian và xuất thế gian. Chúng ta tu học Phật pháp Đại Thừa bắt đầu học từ đâu? Từ kinh Địa Tạng, Địa là tâm địa, Tạng là là kho tàng. Bảo tàng trong tâm địa là gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng; đức là phước đức, năng là năng lực kỹ thuật; vô lượng tài nghệ là kho báu vốn có trong tự tánh chúng ta, đó gọi là Địa Tạng. Kho báu chôn dưới đất, giống như ngày nay chúng ta gọi là kho vàng bạc, nếu không khai thác mà cứ chôn vùi dưới đất, tuy có nhưng chúng ta chẳng được thọ dụng. Bạn phải biết khai thác, dùng phương pháp gì để khai thác? Khai thác kho báu trong tự tánh nhất định phải dùng tánh đức, phải dùng công cụ này, tương ứng với nó thì mới khai phá được. Trong tánh đức, tánh thù thắng nhất chính là hiếu kính, thế nên hiếu kính mới có thể khai phát kho báu tự tánh. Tu học Phật pháp Đại Thừa phải bắt đầu học từ đâu? Phải học Địa Tạng trước nhất, hạ thủ từ chỗ này. Học Hiếu Đạo trước, từ Hiếu Đạo xây dựng Sư Đạo, Phật pháp là Sư Đạo, Sư Đạo xây dựng trên cơ sở của Hiếu Đạo. Thuở trước tôi thấy một số pháp sư đi Mỹ hoằng pháp, khi tiễn đưa họ, tôi khuyên họ đến Mỹ đừng xây chùa miếu, tôi khuyên họ xây từ đường, đề xướng Hiếu Đạo. Tại sao? Nếu không có Hiếu Đạo thì Phật pháp nhất định sẽ không bám rễ, sẽ chẳng xây dựng được đạo tràng Phật pháp, vì chẳng có cơ sở, Phật pháp là Sư Đạo. Xây từ đường tốt hơn, xây từ đường hoằng dương Phật pháp, hiệu quả lớn hơn xây chùa nhiều. Vì bạn xây chùa xong, người ta vừa nhìn thì thấy là Phật giáo, người chẳng tin Phật sẽ chẳng bước vô, cái duyên ấy bèn tuyệt mất. Tôi xây từ đường mỗi năm cúng tế tổ tiên, người Trung Quốc chẳng kể là tin theo tôn giáo nào, ai cũng chẳng quên tổ tiên, họ phải tới tham gia lễ cúng tổ tiên. Trong lúc cúng tế có thể giảng giải Phật pháp, có thể giảng giải giáo học truyền thống của Trung Quốc, được vậy thì dần dần có thể cảm hóa hết thảy đại chúng. Do đó dùng từ đường làm đạo tràng tốt hơn chùa miếu nhiều lắm. Nhưng những pháp sư này chẳng nhận lời đề nghị của tôi. Người Nhật, người Trung Quốc xây đạo tràng ở Mỹ rất nhiều, trên thực tế đều là độ cho kiều dân Trung Quốc, rất ít người [Mỹ] ở địa phương ấy bước vô, nguyên nhân là ở chỗ này, chúng ta đã lộn ngược đầu đuôi rồi. Cho nên tuy đã xây dựng hơn một trăm năm, dùng thí dụ như ở Mỹ, Phật pháp được truyền đến Mỹ đã trên một trăm năm, ngày nay chẳng có biện

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 563

pháp bám rễ, chẳng có biện pháp hoằng dương, rất nhiều người không biết nguyên nhân ở chỗ nào. Khi giảng kinh khắp nơi ở Mỹ, tôi thường nhắc nhở mọi người, chúng ta chẳng có phước báo, sức lực rất yếu kém, tôi đề xướng hiện đại hóa và bản địa hóa. Bạn xây đạo tràng ở Mỹ, hình thức của đạo tràng nhất định phải dùng kiến trúc của Mỹ, nhất định không thể xây theo lối kiến trúc cung điện của Trung Quốc ở Mỹ, người

Mỹ vừa nhìn thấy liền nghĩ đây là từ ngoài đến, văn hóa nước ngoài, lập tức sanh khởi tâm bài xích, sẽ không chịu bước vào. Do đó tôi khuyên mọi người xây đạo tràng ở Mỹ phải xây như thế nào? Xây giống như tòa Bạch Cung, xây giống [tòa nhà] Quốc Hội của Mỹ. Hình tượng Phật, Bồ Tát ở trong ấy nhất định phải tạo giống gương mặt của người Mỹ, người Mỹ vừa nhìn liền nghĩ! À, đây là người nhà mình, như vậy mới độ được họ. Chúng ta phải biết, hai ngàn năm trước Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những cao tăng Ấn Độ thông minh, họ tạo tượng Phật có gương mặt của người Trung Quốc, xây đạo tràng có hình thức của người Trung Quốc. Người Trung Quốc tôn kính nhà vua nhất, vua cư trú trong cung điện, họ phỏng theo phương thức ấy mà xây đạo tràng, người dân nhìn thấy rất ưa thích. Ai có đủ phước trong đời này có thể đi vào hoàng cung tham quan một phen bao giờ? [Một người dân thường] chẳng có cơ duyên này, chẳng có phước ấy thì đi vào chùa cũng như vào hoàng cung vậy, do đó họ nhất định sẽ vào chùa. Phải hiểu đạo lý này, đây là cơ sở vật chất. Nội dung ở trong [đạo tràng] nhất định phải dạy Hiếu, phải dạy Kính, phải bắt đầu từ Hiếu Kính, người đời xưa biết được. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tại sao lại được triều đình nhiệt liệt hoan nghinh? Lý tưởng và quan niệm cơ bản của giáo học Phật giáo cùng với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chẳng hẹn mà giống nhau, giáo học của nhà Nho cũng xây dựng trên cơ sở của Hiếu Đạo, Phật pháp cũng vậy. Vả nữa, Phật pháp giảng tường tận hơn nhà Nho, giảng rõ ràng, rành rẽ hơn, thế nên truyền đến Trung Quốc bèn được triều đình tiếp nhận nồng nhiệt, đạo lý là như vậy. Phật pháp đối với xã hội, đối với quốc gia, với nhân dân, đích thật có lợi ích, tuyệt chẳng phải là mê tín. Trong lịch sử Trung Quốc những người tu học Phật pháp là người nào? Đều là giai cấp sĩ đại phu, thời xưa gọi là giai cấp sĩ đại phu, ngày nay gọi là phần tử trí thức, chẳng phải người thường. Người thực sự có học vấn, có đạo đức lại tu học Phật pháp, tiếp nhận Phật pháp, tin theo Phật pháp, y giáo phụng hành, như vậy mới thực sự đạt được hiệu quả thay đổi phong tục, khơi động trào lưu trong nhân gian, phong khí ấy là

phong khí lành mạnh. Hiện nay chùa chiền đã biến chất, chẳng còn dạy học, lúc trước chùa chiền là trường học, là nơi dạy học. Hiện nay thay đổi rồi, biến thành chỗ siêu độ người chết, vậy là hoàn toàn biến chất, biến đổi quá lớn. Chuyện siêu độ này vốn chẳng có trong Phật giáo, tại sao lại biến đổi thành hiện tượng này? Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tôi thân cận pháp sư Đạo An, lúc đó chúng tôi cùng nhau lập Đại Chuyên Phật Học Giảng Tọa, tôi hỏi lão pháp sư: Phật sự [siêu độ] bắt đầu từ nguyên nhân gì? Tại sao lại biến thành như vậy? Ngài nói với tôi một hồi, tôi nghĩ cũng rất có lý. Ngài nói chuyện này có lẽ bắt đầu từ thời nhà Đường, năm Khai Nguyên, thời đại của Đường Minh Hoàng, vì những năm cuối, nhà vua sủng ái Dương Quý Phi, dẫn đến dị nghị trong triều, [sau đó] An Lộc Sơn tạo phản, gần bị mất nước. May nhờ Quách Tử Nghi dẹp loạn này, số dân quân bị tử thương rất nhiều. Cho nên dẹp xong cuộc loạn này, triều đình bèn xây một chùa ở mỗi chiến trường, các chùa này đều gọi là Khai Nguyên Tự, là vì vậy mà chùa Khai Nguyên được xây dựng. Xây những đạo tràng này là nhằm truy điệu những người dân, người lính bị tử nạn, mời pháp sư tụng kinh để siêu độ, đó gọi là pháp hội truy điệu, là bắt đầu như vậy. Triều đình, quốc gia đề xướng truy điệu

vong hồn tử nạn, trong dân gian bèn bắt chước làm theo, nên khi người già mất đi cũng mời pháp sư đến để siêu độ, lúc đó việc siêu độ cũng là một việc phụ. Trong đạo tràng cũng vẫn giảng kinh, thuyết pháp, hướng dẫn đại chúng tu hành, [siêu độ chỉ] là chuyện phụ thêm. Hiện nay siêu độ lại trở thành việc chính, còn việc chính yếu thực sự lại biến mất, chẳng còn nữa, đổi việc phụ thành việc chính, là điên đảo hết rồi, như vậy nên biến thành mê tín. Chúng ta phải biết những sự thật này đã diễn biến, hình thành như thế nào. Nói thật ra những lý luận phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc của việc siêu độ đều nằm trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện. Người [thực hành việc] siêu độ làm thế nào thực sự làm cho người mất có thể rời khỏi ác đạo, có thể sanh lên trời hưởng phước trời. Trong kinh đã giảng rất rõ ràng, bản thân người siêu độ phải chứng quả thì mới được; nếu bản thân không thể nâng cao cảnh giới của mình, chẳng thể chứng quả thì người được siêu độ (người mất) được lợi ích rất có hạn. Giống như thí dụ trong kinh, như cô Quang Mục là một người con có hiếu, biết mẹ mình lúc c n sống tạo rất nhiều tội nghiệp. Cô hiểu biết Phật pháp, nếu làm những hạnh nghiệp như mẹ cô đã làm cả đời, tương lai nhất định phải đọa địa ngục, đọa địa ngục thì sẽ rất khổ, địa ngục dễ vào nhưng rất

khó thoát ra. Cô muốn cứu mẹ nên chỉ còn cách cầu Phật. Phật dạy cô phương pháp gì? Dùng phương pháp niệm Phật, [đức Phật] chẳng dạy cô cách gì khác. Cô gái Bà La Môn cũng dùng phương pháp niệm Phật, cô Quang Mục cũng dùng phương pháp niệm Phật, họ chẳng dùng cách khác, chỉ niệm Phật. Cô Bà La Môn niệm một ngày một đêm, ngày nay chúng ta gọi là tinh tấn niệm Phật, cô là phàm phu nhưng vì muốn cứu mẹ nên trong vòng một ngày một đêm cô niệm rất chân thành, rất khẩn thiết, rất đúng như pháp, niệm một ngày một đêm bèn được nhất tâm bất loạn; kinh Di Đà nói "nếu một ngày, nếu hai ngày, ..., đến bảy ngày". Được nhất tâm bất loạn, cô bèn chứng quả, nên trong Định cô có thể đến địa ngục, quỷ vương trong địa ngục thấy cô tới, chắp tay xưng cô là Bồ Tát. Từ phàm phu cô tu hành trong một ngày một đêm liền siêu phàm nhập thánh, đạo lý là ở chỗ này. Quỷ vương hỏi cô: Bồ Tát, cô đến đây làm gì? Cô hỏi quỷ vương: Đây là chỗ nào? Quỷ vương trả lời: Đây là địa ngục, chỉ có hai hạng người có thể đến địa ngục, một là người tạo nghiệp thọ báo; hai là Bồ Tát, nếu chẳng phải hai hạng người này thì nhìn chẳng thấy địa ngục. Cô hỏi tiếp, hỏi thăm tung tích của mẹ cô, quỷ vương đáp: Ba ngày trước mẹ cô đã sanh lên cõi trời Đao Lợi, không những mẹ cô được sanh, những người cùng chịu tội với mẹ cô đều được sanh lên trời Đao Lợi. Nghe nói bà có một người con hiếu thuận tu phước cho bà, cúng dường Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, có phước báo này nên bà được sanh lên trời. Bà làm sao có phước báo này? Nếu mẹ cô chẳng tạo tội đọa địa ngục, có thể cả đời cô Bà La Môn cũng chẳng đạt đến cảnh giới này, lúc bình thường niệm Phật rất giải đãi, lơ là thì làm sao niệm đến nhất tâm được? Đây là vì cứu mẹ nên phải liều mạng! Một ngày một đêm cảnh giới bèn chuyển biến, bèn nâng cao. Cô có thể chuyển phàm thành thánh là nhờ sức mạnh gì? Nhờ duyên của mẹ cô giúp cô, mẹ cô được sanh lên trời là do đạo lý này. Nếu cô chỉ siêu độ trên hình thức thì không ăn nhằm gì cả, tự mình chẳng được phước, người được siêu độ cũng chẳng được phước. Pháp giới của ác đạo cùng pháp giới của con

người chẳng khác nhau. Nếu nói gia đình của bạn, con cái bạn được giáo dục rất tốt, được mọi người trong xã hội tôn trọng; bạn làm tổng thống, làm bộ trưởng, cha mẹ của bạn đi đến chỗ nào cũng được người ta tôn kính, đạo lý cũng giống như vậy. Nếu bản thân bạn chẳng có thành tựu, cha mẹ bạn làm sao được quỷ thần cung kính? Cho nên trong kinh nói về siêu độ, bảy phần công đức tự mình được sáu phần, người được siêu độ chỉ

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 566

được một phần. Tự mình niệm Phật một ngày một đêm, niệm đến nhất tâm bất loạn, đó là công đức chính cô đạt được, mẹ cô được hưởng lây, hưởng phước của cô nên bà được sanh lên trời Đao Lợi, đây là một phần bảy công đức. Nếu tự mình không thành tựu, thì đối phương sẽ chẳng được phước lớn như vậy. Thông thường thì bố thí chỉ là mời họ đến dùng cơm, như Phóng Diệm Khẩu là mời khách, mời dùng cơm, [làm cho] họ được no ấm mà thôi, chẳng giúp họ rời khỏi ác đạo. Muốn thực sự rời khỏi ác đạo, trong pháp sự siêu độ, những pháp sư ấy tùy văn nhập quán, sau buổi pháp sự ấy họ thực sự thành Bồ Tát, cảnh giới của họ nâng cao thì hiệu quả của việc siêu độ mới lớn, hết thảy những người được siêu độ nhất định sẽ được sanh lên trời. Nếu bạn hỏi tại sao được sanh lên trời? Vì trong Phật sự siêu độ, các pháp sư ấy hết lòng nỗ lực, dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tu học, chính họ siêu phàm nhập thánh, từ địa vị phàm phu nâng cao đến Bồ Tát, là đạo lý như vậy. Nếu làm xong Phật sự mà bạn vẫn còn là phàm phu thì bạn chẳng có sức mạnh như vậy. Thế nên chúng ta phải hiểu đạo lý, làm Phật sự siêu độ phải hết lòng, niệm những kinh văn ấy, niệm những kệ tụng ấy nhất định phải khế nhập cảnh giới, sau khi nhập cảnh giới phải không thoái chuyển, thì công đức đó vô lượng vô biên, phước họ được sẽ không biết là bao lớn! Không thể nói làm qua loa, sơ sài cho hết trách nhiệm, không thể như vậy. Việc siêu độ làm sao có thể trả giá được? [Nếu làm việc siêu độ như] làm ăn buôn bán thì công đức gì cũng không có, hoàn toàn rơi vào hình thức, vậy thì sai rồi. Không những chỉ siêu độ vong linh, mà thực sự cũng siêu độ cho mình, tự mình siêu độ rồi thì vong linh sẽ được siêu độ theo, nếu tự mình chẳng có biện pháp siêu độ thì chắc chắn sẽ không siêu độ vong linh nổi. Phật pháp thường nói tự mình chưa độ mà muốn độ người khác, chẳng bao giờ có chuyện ấy, chẳng có đạo lý như vậy! Trong kinh này chúng ta thấy, cô Bà La Môn thực sự chính mình đã được độ, chính mình được độ xong mới có thể độ người ta, những vong linh này nương nhờ phước lực của cô để siêu sanh. Siêu sanh cao nhất cũng chỉ đến trời Đao Lợi, lên những cõi cao hơn nữa phải tự mình có công phu tu hành, người ta muốn giúp cũng chẳng giúp nổi. Làm Phật sự siêu độ, ở Trung Quốc quy mô lớn nhất là vào đời Lương Võ Đế, Lương Võ Đế siêu độ phi tử của ông, người chủ trì pháp hội siêu độ này là vị cao tăng đương thời: Bảo Chí Công. Sau này chúng ta biết Bảo Chí Công là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân tái lai. Quán Thế Âm Bồ Tát đích thân chủ trì pháp hội siêu độ, sau đó Lương Hoàng Sám

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 567

được truyền [cho đến nay]. Quán Thế Âm Bồ Tát chủ trì pháp hội này, siêu độ phi tử của Lương Võ Đế cũng chỉ lên đến trời Đao Lợi, chư Phật Như Lai có chủ trì thì cũng

được vậy mà thôi. Nương nhờ vào phước báo của người khác chỉ có thể đạt đến cảnh giới này, muốn lên trên nữa phải dựa vào sự tu hành của chính mình, chính mình chẳng có công phu tu hành thì không được! Nương phước báo của người khác thì cao nhất chỉ có thể đến trời Đao Lợi. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ đạo lý và chân tướng sự thật này. Cho nên khi chính mình tu hành thực sự chuyển được cảnh giới, thực sự có công phu, thì Phật sự siêu độ có thể chẳng cần hình thức. Chúng ta đọc Ảnh Trần Hồi Ức Lục thấy trong lời của pháp sư Đàm Hư kể lại, lúc đó Ngài cùng ba, bốn người bạn cùng nhau nghiên cứu kinh Lăng Nghiêm, trong đó có một đoạn "đóng cửa tám năm đọc Lăng Nghiêm". Đây là những cư sĩ tại gia, mỗi ngày còn phải làm việc, bôn ba công việc, chẳng thể chuyên tâm. Nhưng dùng tám năm để học một bộ kinh, ít nhiều thì họ cũng có công phu định lực, nếu tám năm học mười bộ, tám bộ thì sẽ chẳng có hiệu quả. Tám năm dồn sức vào một bộ kinh, tâm định trên bộ kinh này, oán thân trái chủ tìm họ nhờ siêu độ. Ông thoạt nhìn thấy linh quỷ đến bèn sợ hãi, họ đều là oan gia đời trước, sợ họ đến kiếm chuyện phá rối. Những oan gia chủ nợ này đến quỳ trước mặt ông, cầu xin ông siêu độ cho họ, tâm của ông mới hết sợ, biết họ chẳng phải tới kiếm chuyện. Làm thế nào siêu độ? Chỉ cần ông nhận lời là được. Được! tôi đồng ý. Ông thấy oan hồn ấy đạp lên đầu gối, đạp lên vai ông rồi bay lên trời, nghi thức gì cũng chẳng cần làm. Khi chính bạn đạt đến cảnh giới này, có công phu này thì họ sẽ nhờ phước báo của bạn, chỉ cần bạn đồng ý là được. Cho nên bạn phải biết việc siêu độ vong linh hoàn toàn dựa vào đức hạnh và công phu tu hành của chính mình. Ngày nay trong pháp hội siêu độ ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta kết hợp giảng đường với niệm Phật đường của chúng ta, sức mạnh này rất lớn! Phía dưới [noi theo] hình thức làm Phật sự siêu độ, nội dung thực sự trong đó nương vào Niệm Phật Đường, do đó sự siêu độ này rất thù thắng. Chắc chắn những sự siêu độ hồi trước chẳng sánh bằng, đích thật có chư Phật, Bồ Tát trong đạo tràng, có thiện thần hộ pháp trong đạo tràng. Những pháp sư, đồng tu làm việc siêu độ này dùng tâm chân thành, thanh tịnh nên cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn, thực sự tu vô lượng vô biên phước báo. Chúng ta hiểu đạo lý này, hiểu cảm ứng của tâm điện, nói thật ra [tâm điện] tức là những làn sóng tư tưởng, khởi tâm động niệm, tất cả đều là thiện, thuần thiện. Sức mạnh của những làn

sóng này mạnh, có thể nhiễu loạn những làn sóng ác niệm của hết thảy chúng sanh, kể cả những quỷ thần trên thế gian, chúng ta quân bình những làn sóng ác, làm vậy tạo nên hiệu quả rất lớn. Trong ấy đích thật có đạo lý. Đoạn này nói niệm kinh Địa Tạng lúc sanh sản có lợi ích. Khi niệm kinh nếu có thể hiểu rõ lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong kinh thì sức mạnh càng thù thắng. Do vì bạn hiểu được, khi bạn đọc thì tùy văn nhập quán, lúc bình thường chúng ta không thể chuyển cảnh giới, ít nhất thì lúc đọc tụng có thể chuyển cảnh giới được một chút; bạn có thể chuyển một phần, hai phần cũng có hiệu quả, hiệu quả được tỏ lộ qua các làn sóng. Nếu thấu hiểu sâu hơn, lúc thường ngày có thể y giáo tu hành thì sức mạnh ấy chẳng thể nghĩ bàn. Phía sau nói về quả báo "thị tân sanh tử", đứa bé mới vừa sanh, hoặc trai hoặc gái, "túc hữu ương báo, cánh đắc giải thoát", nếu đời trước nó tạo tội nghiệp, đời này đến để thọ báo thì tội nghiệp ấy bị tiêu mất. Đích thật là tiêu trừ nghiệp chướng cho đứa bé, tiêu trừ nghiệp

chướng vào lúc này thì dễ hơn. Khi đứa bé trưởng thành, mỗi ngày từ sáng đến tối nó suy nghĩ lung tung, tới lúc đó bạn muốn tiêu trừ nghiệp chướng sẽ chẳng được. Lúc bây giờ [còn nhỏ] nó hoàn toàn nghe lời nên tiêu trừ nghiệp chướng đều phải làm ngay bây giờ. Do đó chúng ta mới thấu hiểu việc cổ thánh tiên hiền nói về thai giáo quan trọng dường nào, đây là thai giáo [nói] trong nhà Phật. Sau đó nói "an lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng", đứa bé này nghiệp chướng tiêu trừ, tai nạn cũng tiêu trừ, rất dễ nuôi, thọ mạng tăng trưởng. Nếu đứa bé này thừa phước mà sanh, đời quá khứ nó có tu phước, tức là chúng ta có nói nó đến để báo ân, đời quá khứ chịu ân đức với cha mẹ, tự mình cũng tu phước. "Chuyển tăng an lạc, cập dữ thọ mạng", bạn có thể dạy nó, giúp nó, thì phước báo của nó càng lớn, thọ mạng càng dài. Chú giải chú rất hay, chúng ta có thể tham khảo, không cần nói thêm. Xem đoạn kinh tiếp theo, quyển trung, trang năm mươi chín:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế chúng sanh, ư nguyệt nhất nhật, bát nhật, thập tứ nhật, thập ngũ nhật, thập bát nhật, nhị thập tam, nhị thập tứ, nhị thập bát, nhị thập cửu nhật, nãi chí tam thập nhật, thị chư nhật đẳng, chư tội kết tập định kỳ khinh trọng.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 569

(Lại nữa, này Phổ Quảng, trong mỗi tháng, ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, mười lăm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi là những ngày kết tập các nghiệp tội, thẩm định nặng nhẹ.)

Chúng ta xem trước đoạn này. Đoạn này trong Khoa Chú gọi là Trai tụng cảm báo, trong kinh nói về ngày Thập Trai, có kinh nói về Lục Trai, đều tính bằng âm lịch, hiện nay càng ngày càng ít dùng âm lịch, cả thế giới hiện nay đều dùng dương lịch. Ở đây nói sáu ngày trai, "ư nguyệt" [nghĩa là] mỗi tháng, mồng một, mồng tám, mười bốn, mười lăm, tháng thiếu có hăm chín, tháng đủ có ba mươi. Đức Phật nói những ngày này đều là ngày các vị thiên địa quỷ thần đi tuần tra trong thế gian, cho nên chúng sanh khởi tâm động niệm, ngôn ngữ hành động có khi làm lành, có khi làm ác, các quỷ thần đều ghi chép, họ ở nơi đó điều tra, đây là "chư tội kết tập, định kỳ khinh trọng". Nói thật ra, những việc này dùng cách nói hiện nay đều liệt vào hồ sơ, đến lúc lâm chung nếu không có phước đức, khi gặp vua Diêm La bèn lấy hồ sơ này ra để định đoạt quả báo nặng nhẹ. Những chuyện này rốt cuộc có hay không, có phải là mê tín hay không? Nói cho chư vị biết, [những chuyện này đều] có thật! Tại sao? Thế gian chúng ta cũng như vậy. Bạn coi mỗi ngày cảnh sát đi tuần, lúc bạn phạm tội thì cảnh sát hình sự đến điều tra bạn, phải tìm kiếm chứng cớ phạm tội của bạn, sau đó mới phán xử. Người thế gian chúng ta định tội một người, tìm một chứng cớ rất khó, không dễ, [nhưng] quỷ thần tìm chứng cớ của bạn, bạn chẳng có biện pháp ẩn dấu, chúng ta có thể lừa gạt người nhưng không thể lừa gạt quỷ thần. Hiện nay dùng khoa học để biện án, dùng khoa học để trắc nghiệm lời nói dối, đâu biết rằng những quỷ thần ấy chẳng dùng các công cụ khoa học này, họ trực tiếp dựa trên tư liệu của làn sóng điện để kết án, khởi tâm động niệm gì họ cũng biết, đúng như câu nói "trên đầu ba thước có thần

minh", con người có thể tự gạt mình, gạt người khác, nhưng chẳng gạt nổi quỷ thần. Đặc biệt là chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh đức Phật nói nhân số ở Tây Phương Cực Lạc thế giới quá lớn, chẳng có cách chi tính đếm. Những người đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là người tu pháp môn niệm Phật từ mười phương thế giới của chư Phật vãng sanh đến, chẳng phải chỉ có thế giới này của chúng ta mà thôi; mười phương hết thảy thế giới chư Phật, mỗi ngày số người vãng sanh không biết là bao nhiêu mà kể. Sanh đến thế giới Cực Lạc, họ có thần thông đạo lực,

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 570

hầu như bằng với đức Phật A Di Đà, chúng ta đọc thấy trong kinh. Thiên nhãn, thiên nhĩ của những người này, dùng cách nói hiện nay của chúng ta là bén nhạy nhất, tận hư không, trọn khắp pháp giới, họ đều nhìn thấy, sự khởi tâm động niệm của hết thảy chúng sanh họ đều biết, họ có tha tâm thông. Năng lực thần thông của quỷ thần rất có hạn, năng lực của quỷ thần chắc chắn không bằng A La Hán, năng lực của A La Hán có thể biết năm trăm đời, trong vòng năm trăm đời của một người, tình huống trong mỗi đời, mỗi kiếp, A La Hán đều biết. Quỷ thần chẳng có năng lực này, đại khái những gì bạn làm gần đây, họ biết được. Chuyện một năm, hai năm, mấy tháng, họ biết rất rõ ràng, họ có năng lực này. Năng lực của người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới rất mạnh, quá mạnh! Chúng ta ở đây khởi tâm động niệm gì họ đều biết rõ, chúng ta muốn vãng sanh về Cực Lạc thế giới, nếu tâm niệm của bạn chẳng thiện, hành vi chẳng thiện, cả ngày niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu chẳng gián đoạn, tương lai cũng không thể vãng sanh nổi. Tại sao niệm Phật không thể vãng sanh? Mỗi ngày bạn chấp trì danh hiệu là khẩu thiện, nhưng tâm bạn chẳng thiện, hành vi chẳng thiện. Điều kiện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là ba nghiệp thanh tịnh, trong ba nghiệp quan trọng nhất là tâm, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì ngôn hạnh nhất định sẽ thiện, như vậy mới có thể vãng sanh, chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên bạn coi kinh Vô Lượng Thọ nói về điều kiện vãng sanh, bất luận là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ, điều kiện quan trọng nhất là "phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm". Nếu chúng ta chỉ làm được nhất hướng chuyên niệm, chẳng phát Bồ Đề tâm thì không thể vãng sanh. Nói thêm một lời thành thật, khi thực sự phát Bồ Đề tâm, chẳng niệm Phật cũng có thể vãng sanh. Trong kinh nói về một niệm lúc lâm chung, mười niệm đều có thể vãng sanh, tại sao? Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là tâm thiện, tâm thiện, hạnh thiện một đời chẳng niệm Phật, đến lúc lâm chung niệm một tiếng, mười tiếng đều chắc chắn vãng sanh. Nếu không phát Bồ Đề tâm, tâm chẳng thiện, hạnh chẳng thiện, mỗi ngày đều niệm A Di Đà Phật, người xưa nói: "Hét bể cổ họng cũng uổng công!" Tây Phương Cực Lạc thế giới là nơi các người thiện tụ hội một chỗ, chúng ta không thiện thì không hợp với họ, chẳng có cách chi sống chung, họ đều là thượng thiện, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Tại sao mỗi ngày gắng sức niệm Phật? Vì sợ lúc lâm chung quên mất. Mỗi ngày niệm Phật cũng như huấn luyện vậy, cũng như câu "luyện binh ngàn ngày, chỉ dùng trong một buổi". Mỗi ngày huấn luyện không ngừng, mỗi

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 571

giờ mỗi phút đều đề khởi câu Phật hiệu, đề khởi câu Phật hiệu này có dụng ý rất sâu, rất rộng; không những là không để Phật hiệu quên mất, không thể quên mất tâm của Phật, nguyện của Phật, hạnh của Phật, tâm của ta phải giống y như tâm Phật. Cho nên nghe đến Phật hiệu, nhìn thấy tượng Phật, thì phải nghĩ đến tâm mình phải giống như vậy, nguyện của mình cũng phải giống như vậy, hạnh của mình cũng phải giống như vậy, làm vậy thì bạn nhất định sẽ được sanh. Tâm, nguyện, hạnh tương ứng tức là phát Bồ Đề tâm, đây là điều kiện nhất định phải có để vãng sanh, thực sự có thể làm được tâm, nguyện, giải, hạnh tương ứng với đức Phật A Di Đà, đó chính là Bồ Đề tâm viên mãn. Do đó đương nhiên sẽ buông bỏ danh văn lợi dưỡng và ngũ dục lục trần trong thế gian, nhất định phải tu đức, vinh hoa phú quý chẳng thể thường còn, phải nhìn xa, phải nhìn rộng. Trong một đời này của chúng ta, sanh mạng rất ngắn ngủi, thế gian rất khổ, chúng ta nhìn xa, nhìn rộng thì tiền đồ vô cùng sáng lạn. Ngày nay không gian sinh hoạt của chúng ta hạn cuộc ở trên địa cầu này, khoa học kỹ thuật tuy phát triển, giao thông tiện lợi nhanh chóng, chúng ta vẫn chẳng rời khỏi địa cầu. Nếu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, không gian sinh hoạt của chúng ta sẽ rất lớn, tận hư không, trọn pháp giới là không gian sinh hoạt của chúng ta, bạn nói như vậy thì tự tại biết mấy, đó mới gọi là hạnh phúc thực sự! Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì trí huệ, năng lực đều khôi phục, như chư Phật, Bồ Tát tùy loại hóa thân. Giống như kinh Phạm Võng có nói “trăm ngàn ức hóa thân”, kẻ ấy có năng lực này, cùng lúc có thể đến hết thảy cõi nước chư Phật nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, có khả năng phân thân, trên cúng dường chư Phật, dưới hóa độ chúng sanh, thực sự có khả năng này. Trong kinh này đức Phật đề xướng nhất định phải đoạn ác tu thiện [ít nhất là] sáu ngày, mười ngày trong một tháng. Chẳng phải nói thường ngày không cần, những ngày này quỷ thần đến khảo sát nên đặc biệt làm một chút chuyện tốt cho họ coi, đây là bất đắc dĩ. Nếu mỗi ngày đều làm như vậy thì đương nhiên càng tốt, càng thù thắng. Sợ bạn làm chẳng nổi, mỗi tháng dạy bạn tu mười ngày, ít hơn thì sáu ngày, có tu vẫn tốt hơn không tu. Nếu có thể tu hằng ngày thì phước báo của bạn quá thù thắng rồi. Ngày nay trong các phương pháp tu của chúng ta thì niệm Phật tốt nhất. Niệm Phật, trường trai! Ý nghĩa của chữ Trai vốn là tu tâm thanh tịnh, tâm Trai là cầu tâm thanh tịnh. Về sau biến thành trì ngọ, không ăn quá ngọ, ngọ là hai giờ từ mười một giờ đến một giờ, đều là giờ ngọ. Nói nghiêm khắc theo Phật pháp thì là quá trung

(giữa ngày), chẳng ăn quá giữa ngày mới gọi là trì trai. Thời điểm “giữa ngày” thay đổi hằng ngày, hơn nữa mỗi địa phương còn có giờ sai khác. Hiện nay nếu thường đi du lịch thì chuyện này càng phiền phức, mỗi nơi mấy giờ, mấy phút, mấy giây mới là giữa ngày, bạn phải biết thật rõ ràng, chuyện này tương đối phiền phức. Lúc trước cả đời trụ ở một đạo tràng thì dễ dàng hơn, thời điểm giữa ngày ở nơi đó, thời xưa dùng “nhật quỹ”137 để đo lường, ngày trời không mưa có thể đo lường thời điểm giữa ngày, mỗi ngày sai khác bốn giây, nhất định phải hiểu việc này. Ngày nay có thể dùng lịch thiên văn, chỉ cần bạn biết kinh độ, kinh độ ở địa phương đó, dùng lịch thiên văn thì chẳng sai. Do đó chấp trước việc này cũng chẳng thuận tiện, rất phiền phức, đối với đời sống nói thật ra cũng tạo nên áp lực, vậy cũng chẳng bằng chúng ta mỗi ngày đúng như

pháp thì tốt nhất. Hiểu rõ những chân tướng sự thật này, tự hành hóa tha nhất định phải có phương tiện khéo léo. Tôi thân cận thầy Lý ở Đài Trung, lúc chưa đến Đài Trung tôi cũng trì ngọ, không ăn quá giữa ngày. Lúc đó tôi dùng lịch thiên văn, từ nhỏ tôi rất ưa thích thiên văn, cho nên đến nơi nào, tôi nhất định sẽ liên lạc với đài thiên văn, tôi rất thích quan sát hiện tượng thiên văn. Do đó mỗi năm đài thiên văn nhất định sẽ gởi tặng lịch thiên văn cho tôi. Tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý thấy tôi chấp trước như vậy nên một ngày nọ thầy răn dạy tôi, thầy nói: Con một mình tu như vậy thì được, nhưng chẳng thể độ chúng sanh. Tôi nói: Tại sao vậy? Vì con quá chấp trước. Thầy nói khi bạn đến một địa phương nào đó hoằng pháp, những tín đồ nơi ấy, đặc biệt là thời đại công nghiệp ngày nay, họ cung kính mời bạn đi ăn cơm, có thể là sau mười hai giờ trưa, nhất định là sẽ quá ngọ (giữa ngày), hoặc là mời bạn dùng cơm tối. Nếu bạn không đồng ý, nhất định cố chấp cách trì ngọ này của bạn, người ta sẽ khởi lên tâm lý gì? Vị pháp sư này khó khăn quá, chúng tôi muốn cúng dường cầu phước cũng không được, như vậy sẽ làm cho người ta lui sụt, làm cho người ta hủy báng. Thầy nói đây là cách làm của người Tiểu Thừa, tuyệt đối chẳng phải là hạnh Bồ Tát. Tôi nói: Vậy thì phải làm sao? Thầy nói: Tùy duyên. Bản thân thầy Lý cũng trì "nhật trung nhất thực", mỗi ngày ăn một bữa. Nhưng khi có tín đồ mời thầy dùng cơm, cơm tối thầy cũng ăn, mọi người đều vui vẻ, đều hoan hỷ. Khi tôi ở Đài Trung có cơ hội thì thầy nhất định sẽ dẫn tôi đi theo, kết duyên với mọi người. Những người này nghe nói thầy Lý trì ngọ, mỗi ngày ăn một bữa, [khi được

137 dụng cụ đo bóng mặt trời để tính thời giờ. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 573

mời] thì buổi tối cũng vui vẻ dùng cơm với họ, họ càng tăng thêm lòng cảm kích, mới biết thầy thật là từ bi, nhiếp thọ chúng sanh. Bồ Tát làm hết thảy sự việc đều vì chúng sanh, Địa Tạng Bồ Tát nói: "Chỉ cần chúng sanh được độ thì vào địa ngục tôi cũng cam tâm", đây là tinh thần của Địa Tạng Bồ Tát. Chẳng chấp trước cứng chắc vào những chi tiết nhỏ nhoi này, làm vậy thì đúng như pháp. Trong Phật pháp, giới luật có quan trọng đến đâu cũng có khai duyên, đó gọi là khai giới, khai trai, chẳng phải phá trai, chẳng phải phá giới. Nếu tự bạn có tâm tham, bạn tìm một tín đồ nói: Tôi thật ngại, quý vị hãy thường mời tôi dùng cơm, vậy thì bạn đã phá giới, làm sai rồi. Tuyệt đối chẳng phải tự mình cố ý làm như vậy "hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức". Trong pháp Đại Thừa "phương tiện có nhiều cửa, đường về nguồn chẳng hai"138, khác với tư tưởng, kiến giải, hành trì của Tiểu Thừa. Đại Thừa đích thật rất phóng khoáng, nắm vững được nguyên lý, nguyên tắc, hết thảy vì lợi ích của chúng sanh, lợi ích chúng sanh thực sự là lợi ích chính mình. Giống như hiện nay [nếu y theo lời dạy] trong kinh, âm lịch đối với chúng ta chẳng thuận tiện, nhưng phải hiểu ý nghĩa của nó. Hiện nay phần đông đều tính hằng tuần, nếu mỗi tuần chúng ta có thể tu trai giới một ngày, hai ngày, thì công đức sẽ rất thù thắng. Tuy nhiên chẳng nhất định phải là những ngày này, vì thời gian một tháng chẳng dài, những quỷ thần khảo sát này chắc chắn có thể nhìn thấy. Người hiện đại phải sống theo cuộc sống hiện đại, chúng ta không cần phải câu nệ vào lời trong kinh điển, nhưng nhất định phải tương ứng với tinh thần nói trong kinh, như vậy thì được. Nhất định phải biết thông đạt quyền biến, [nhằm đem lại] lợi

ích cho sinh hoạt người hiện đại, làm cho họ không có áp lực trong đời sống, như vậy mới tốt. Xin xem đoạn kinh văn kế tiếp, trang sáu mươi mốt:

Nam Diêm Phù Đề chúng sanh cử chỉ động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội, hà huống tứ tình sát hại, thiết đạo, tà dâm, vọng ngữ, bách thiên tội trạng. (Mọi cử chỉ, động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không chi là không nghiệp, không chi là không tội, huống hồ là

138 Phương tiện hữu đa môn, quy nguyên vô nhị lộ.

buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, trăm ngàn tội trạng.)

Những câu này vô cùng quan trọng! Không nhớ hết cả bộ kinh, những câu kinh quan trọng nhất định phải ghi nhớ, nhất định phải học thuộc lòng, từng giờ, từng phút luôn luôn nhắc nhở chính mình. “Nam Diêm Phù Đề” chỉ địa cầu của chúng ta. Chúng sanh trên địa cầu này, đích thật từng “cử chỉ, động niệm” đều là đang tạo nghiệp, tạo tội, khởi tâm động niệm đều chẳng thiện, khởi tâm động niệm đều là tự tư, tự lợi, đó tức là nghiệp, là tội. Họ chấp trước cứng chắc, người thế gian không hiểu, hình như là vì lợi ích của chính mình, vì bảo vệ lợi ích của mình, mọi người đều cho rằng vậy là chính đáng, chính xác, đâu có sai lầm? Vậy là vọng tưởng, chấp trước của người thế gian. Đức Phật nói đây là sai lầm, hơn nữa là sai lầm quá đỗi. Lục đạo luân hồi hình thành như thế nào? Chính là do tự tư, tự lợi, ngã chấp biến thành. Nếu bạn không thể phá trừ, không thể buông bỏ vọng tưởng, chấp trước thì bạn vĩnh viễn kẹt trong lục đạo luân hồi. Trong lục đạo, đức Phật đã nói quá nhiều rồi, chắc chắn là thời gian trong tam ác đạo dài, trong tam thiện đạo ngắn. Tam thiện đạo ví như đi nghỉ hè, du lịch ngắm cảnh; tam ác đạo ví như nhà mình, đi ra ngoài vài ngày lại trở về nhà. Trong kinh Địa Tạng chúng ta thấy việc này quá rõ ràng, quá rành rẽ rồi, đức Phật nói [khởi tâm động niệm đều tự tư, tự lợi] như vậy là sai lầm to lớn. Như thế nào mới đúng? Khởi tâm động niệm đều vì hết thảy chúng sanh, không vì mình, thì bạn sẽ vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, siêu việt tam giới, như vậy mới đúng. Lời Phật dạy chúng ta là chân thật, thực sự phá mê khai ngộ, lìa khổ hưởng vui; niềm vui này không phải là niềm vui trong tam giới, trong tam giới chẳng có vui sướng. Siêu việt tam giới mới thực sự hưởng được vui sướng. Phật nói tam giới đều khổ. Trên trời cũng có khổ, khổ ít một chút thôi, nhưng vẫn là khổ. Chúng ta phải hiểu rõ ràng rành rẽ đạo lý và chân tướng sự thật này, sau đó thực sự mới cảm ân đội đức đối với giáo huấn của đức Phật. Chúng ta thật rất hân hạnh, người thế gian nói vận mạng thật tốt mới gặp được Phật pháp, đức Phật là thiện tri thức chân chánh của chúng ta, chúng ta gặp được thì đời này thực sự được giải thoát. Nếu chẳng gặp Phật pháp, như trong kinh đã nói, chúng ta khởi tâm động niệm đều tạo nghiệp, đều tạo tội. Sau khi hiểu rồi thì hãy vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì Phật pháp thì hy vọng Phật pháp được lưu truyền rộng rãi, hy vọng Phật pháp trụ lâu dài trên thế gian, có thể làm cho hết thảy chúng sanh được lợi ích của Phật pháp, phải phát cái

tâm này. Niệm niệm phải nghĩ đến hết thảy chúng sanh, không những nhân loại trên toàn thế giới, còn súc sanh, ngạ quỷ, chư thiên, hết thảy chúng sanh đều được lợi ích thù thắng của Phật pháp, vậy thì chúng ta mới mở rộng tâm lượng. Bồ Tát tức là phục vụ cho hết thảy chúng sanh, thù thắng nhất chẳng gì hơn xây dựng Phật pháp, xây dựng Phật pháp tức là y giáo phụng hành. Xây dựng trong đời sống hằng ngày của chúng ta, xây dựng trong ngành nghề của chúng ta, xây dựng trong công việc của chúng ta, xây dựng trong cách xử sự, đãi người, tiếp vật của chúng ta, làm cho cả xã hội, đời sống của mọi người, trong từng ngành nghề đều xây dựng Phật pháp. Xây dựng Phật pháp tức là mọi người đều biết phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng. Cách nói của người hiện nay là hy sinh, dâng hiến, đó tức là Bồ Tát, làm được như vậy được phước chẳng cùng tận. Phước báo hiện tiền, Phật dạy chúng ta phải xả, đừng hưởng; vừa hưởng phước bèn mê, bèn hồ đồ, Phật dạy chúng ta "xả đắc" (xả được). Buông xả là nhân, được là quả, buông xả tiền tài thì được của cải, buông xả phước thì được phước, buông xả cái gì thì được cái đó, sau khi được thì phải xả tiếp tục. Cho nên ý nghĩa tầng thứ hai của xả - được còn sâu thêm, đem những gì bạn đạt được rồi xả tiếp, vậy thì những gì bạn đạt được càng thêm thù thắng, càng viên mãn, tự mình vĩnh viễn không hưởng thụ, có phước báo, phước báo này cho chúng sanh hưởng, đây là Phật, Bồ Tát chân chánh ứng hóa tại thế gian. Trong thế gian này có [Phật, Bồ Tát] hay không? Có chứ. Người hiểu được Phật pháp, thực sự hiểu được thì họ sẽ y giáo phụng hành, thì họ sẽ làm như vậy, làm được hoàn toàn tương ứng, đó tức là Bồ Tát thị hiện. Đây là nói hết thảy chúng sanh chẳng có người dạy dỗ, hướng dẫn, là hiện tượng này. Cho nên giáo học quan trọng hơn hết, thế gian và xuất thế gian đều được xây dựng trên giáo học. Những đế vương Trung Quốc cổ đại đều là người thông minh, họ cai trị quốc gia, hy vọng củng cố chánh quyền, quốc gia tồn tại lâu dài, họ phải bắt đầu từ đâu? Giáo học trước hết, trước nhất phải làm giáo dục cho tốt. Trong giáo dục quan trọng nhất là khuyên Hiếu, làm cho nhân dân biết hiếu đạo, dạy nhân dân biết tôn sư trọng đạo. Mỗi người đều tu dưỡng đức hạnh của mình thì xã hội sẽ an định, thiên hạ sẽ thái bình. Cho nên họ chú trọng giáo dục, sắp giáo dục vào chính sách hàng đầu của quốc gia. Chế độ của quốc gia thời xưa, dưới Thừa Tướng có sáu Bộ, thời xưa phân công không rõ ràng như ngày nay, chỉ phân thành sáu bộ phận. Trong sáu Bộ ấy, xếp hàng đầu là Bộ Giáo Dục, hồi xưa gọi là Bộ Lễ; trong sáu Bộ thì Lễ Bộ Thượng Thư là hạng nhất, xếp Giáo Dục hạng nhất, coi sự việc này quan trọng dường

ấy. Còn giáo dục Phật giáo lại lập ra một cơ cấu riêng, càng tôn trọng hơn, do hoàng đế cai quản, điều động. Cơ cấu giáo dục này gọi là Tự, cho nên danh từ Tự là như thế nào? Tự là danh từ của cơ quan làm việc dưới quyền hoàng đế. Tại sao lấy danh xưng này? Danh xưng này là xây dựng, kiến lập vĩnh viễn, sẽ không thay đổi, từng đời, từng đời truyền mãi về sau. Cơ cấu này, cơ quan thiết lập vĩnh viễn mới gọi là Tự, tuyệt đối chẳng thể thay đổi, tuyệt đối không được phế bỏ, dùng danh xưng này. Hoàng đế hy vọng triều đại của mình vĩnh viễn truyền về sau, chẳng bị người ta lật đổ, hy vọng từng

đời truyền mãi về sau, do đó cơ quan này được xây dựng vĩnh viễn. Dưới hoàng đế có chín Tự, người đứng đầu Tự gọi là Khanh, [có] chín Khanh, [tức] tam Công, cửu Khanh139; tam Công là cố vấn của hoàng đế, ngày nay gọi là người cố vấn cho chánh sách quốc gia, nhà vua có vấn đề khó khăn gì thì đi hỏi những cố vấn này. Chữ Tự nói theo cách bây giờ tức là đơn vị nhất cấp, trực thuộc nhà vua quản trị. Cơ cấu Phật giáo cũng gọi là Tự, do nhà vua trực tiếp quản trị, nhà vua trực tiếp điều hành giáo dục Phật giáo. Trung Quốc từ triều Hán trở về sau, giáo dục có hai hệ thống, một là giáo dục nhà Phật, hai là giáo dục nhà Nho.

139 Tam Công là những quan chức cao cấp nhất chuyên phụ tá nhà vua để xử lý việc nước. Đời Tây Châu, Tam Công là chức Thái Sư, Thái Phó, Thái Bảo, sau đời Bắc Ngụy, Tam Công đổi thành Tam Sư. Đời Tây Hán, Tam Công là chức Thừa Tướng (sau đổi thành Đại Tư Đồ), Thái Úy (sau đổi thành Đại Tư Mã), Ngự Sử Đại Phu (sau đổi thành Đại Tư Không). Đời Đông Hán thì Tam Công là chức Thái Úy, Tư Đồ, Tư Không. Cửu Khanh là chín quan chức chủ yếu trong chính phủ trung ương vào đời Tần Hán, thông thường cũng dùng để gọi chung cả triều đình, gồm có Phụng Thường, Lang Trung Lịnh, Vệ Úy, Thái Phó, Đình Úy, Điển Khách, Tông Chánh, Trị Túc Nội Sử, Thiếu Phủ. Từ đời Ngụy Tấn trở đi, vai trò của chức Cửu Khanh nhẹ đi, quyền xử lý triều chánh giao cho các ty sở thuộc Thượng Thư Đài. Từ thời Tùy Đường cho đến đời Tống, chức Cửu Khanh ngạch trật rất cao nhưng không có thực quyền, chỉ có chức Tông Chánh là giữ nguyên quyền hạn, không thay đổi. Triều Minh thì Lục Bộ Thượng Thư, Đô Sát Viện Đô Ngự Sử, Đại Lý Tự Khanh, Thông Chánh Sứ Ty hợp thành “Đại Cửu Khanh”; Thái Thường Tự Khanh, Thái Phó Tự Khanh, Quang Lộc Tự Khanh, Chiêm Sự, Hàn Lâm Học Sĩ, Hồng Lô Tự Khanh, Quốc Tử Giám Tế Tửu, Uyển Mã Tự Khanh, Thượng Bảo Ty Khanh là “Tiểu Cửu Khanh”. Triều Thanh, Cửu Khanh chỉ chung những chức những trưởng quan độc lập ngoài Lục Bộ Thượng Thư, nhưng chẳng có phạm vi rõ ràng. Ngoài ra, còn gọi Tông Nhân Phủ Phủ Thừa, Chiêm Sự, Thái Thường Tự Khanh, Thái Phó Tự Khanh, Quang Lộc Tự Khanh, Hồng Lư Tự Khanh, Quốc Tử Giám Tế Tửu, Thuận Thiên Phủ Phủ Doãn, Tả Hữu Xuân Phường Thứ Tử là “Tiểu Cửu Khanh”. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 577

Giáo dục nhà Nho do thừa tướng phụ trách, điều khiển, giáo dục nhà Phật do nhà vua đích thân chủ trì, hướng dẫn, điều khiển, cho nên giáo dục nhà Phật phát triển rộng hơn giáo dục nhà Nho. Đây là vì thời xưa người dân tôn kính nhà vua, dùng quyền lực của nhà vua đem giáo dục này đến mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi làng, đều có xây Phật Tự. Còn giáo dục nhà Nho cao nhất là mỗi huyện có một trường, chẳng được đẩy mạnh rộng rãi như nhà Phật, đạo lý là như vậy, coi trọng giáo dục. Còn việc Phật pháp biến chất trở thành tôn giáo, đổi thành sự phục vụ cho người chết, chỉ mới bắt đầu trong thời gian gần đây, đại khái Trung Diệp (khoảng giữa) đời Thanh trở về sau mới trở nên như vậy, lúc đầu đời nhà Thanh chẳng có, vẫn còn là giáo dục. Chúng ta xem vào thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, Phật pháp vẫn còn là giáo dục, là giáo học như cũ, cho nên trong cung đình cũng tụng kinh. Những đế vương triều nhà Thanh rất thông minh, họ làm như thế nào? Họ là dân tộc thiểu số vào trung nguyên làm chủ, dân tộc thiểu số thống trị dân tộc đa số có thể làm cho người dân cả nước đều phục tùng, kéo

dài vương triều hơn hai trăm sáu mươi năm là có đạo lý của họ. Họ dùng phương pháp gì để cai trị? Họ dùng kinh Vô Lượng Thọ, chiêu này rất cao minh. Hoàng đế nói chẳng phải quý vị nghe lời tôi, hết thảy chúng ta đều nghe lời đức Phật, tôi cũng nghe lời đức Phật, quý vị mọi người đều nghe lời đức Phật, phương pháp này rất cao minh. Chẳng phải tôi thống trị quý vị, mà là đức Phật thống trị chúng ta, vậy thì còn gì để nói nữa? Cho nên người trong cung đình đọc kinh Vô Lượng Thọ, cũng thỉnh pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ, mọi người y giáo phụng hành. Người phế trừ việc đọc kinh trong triều Mãn Thanh chính là Từ Hy thái hậu, có lẽ Từ Hy thái hậu nghe những gì nói trong kinh Vô Lượng Thọ đều là tật xấu của bà, chắc nghe xong không thoải mái, không vui lắm nên không đọc nữa. Sau đó bà lại buông lung, làm càng làm bậy, làm đất nước suy yếu. Giả sử bà vẫn noi theo phép tắc của tổ tông, chẳng thay đổi phương pháp cũ, vẫn y giáo phụng hành, có lẽ ngày nay vương triều nhà Thanh vẫn còn, sẽ không thay triều đổi chủ, người dân sẽ không làm loạn. Đáng tiếc là những phép tắc, giáo huấn của tổ tông đã bị phế bỏ, tự mình làm càng làm bậy, làm mất lòng dân, cho nên quân cách mạng khởi lên, mới bị người ta lật đổ. Đây là tội bà đã tạo trong đời. Chúng tôi từng nghe nói lúc Từ Hy chết, bà rất hối hận, biết mình đã làm sai, hình như có nói một câu: Hy vọng người nữ vĩnh viễn chẳng nắm chánh [quyền], lúc lâm chung mới biết người nữ nắm việc triều chánh, tạo nên tai họa lớn lao như vậy, nhưng hối hận đã trễ.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 578

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.